

KẾT LUẬN
Xác minh tài sản, thu nhập tại Sở Xây dựng năm 2026

Thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/NĐCP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN) của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát TSTN;

Xét Báo cáo kết quả xác minh số 01/BC-TXM ngày 30/7/2026 của Tổ xác minh, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Căn cứ Văn bản số 3136/TTCP-C.IV ngày 04/12/2025 của Thanh tra Chính phủ về định hướng xây dựng kế hoạch xác minh TSTN năm 2026; Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh về phê duyệt Nội dung kế hoạch xác minh TSTN năm 2026; Quyết định 2271/QĐ-TTr ngày 31/12/2025 của Thanh tra tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2026, Thanh tra tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 126/KH-TTr ngày 15/01/2026 về việc xác minh TSTN năm 2026; Quyết định số 90/QĐ-TTr ngày 19/3/2026 và Quyết định số 125/QĐ-TTr ngày 01/4/2026 về việc thành lập Tổ xác minh TSTN năm 2026; Quyết định số 158/QĐ-TTr ngày 17/4/2026 về xác minh TSTN năm 2026;

Ngày 07/5/2026, Thanh tra tỉnh đã mời đại diện Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cùng đại diện Đảng ủy, Lãnh đạo cơ quan, đoàn thể và người có nghĩa vụ kê khai TSTN thuộc Sở Xây dựng tham dự công bố Quyết định xác minh TSTN và bốc thăm lựa chọn ngẫu nhiên người được xác minh TSTN năm 2026;

Tại Sở Xây dựng: Tổng số người kê khai TSTN thuộc diện thực hiện bốc thăm xác minh TSTN năm 2026 (*thẩm quyền kiểm soát TSTN của Thanh tra tỉnh*): 99 người; Số người được lựa chọn để xác minh đảm bảo tối thiểu 10% tổng số người kê khai TSTN hàng năm tại đơn vị. Kết quả lựa chọn ngẫu nhiên thực hiện xác minh TSTN năm 2026: **10 người**, gồm:

- (1) Bà Nguyễn Thị Thuận, Kế toán trưởng, Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- (2) Ông Lê Văn Thủy, Phó trưởng phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông;
- (3) Ông Dương Bá Thịnh, Phó trưởng phòng Quy hoạch Kiến trúc;
- (4) Ông Võ Văn Tuấn, Trưởng phòng Quản lý xây dựng;
- (5) Ông Ngô Đức Thịnh, Phó Giám đốc Ban QLDA Đầu tư xây dựng Công trình giao thông;

(6) Bà Nguyễn Thị Thanh Bình, Phó Trưởng phòng TC-KT, Ban QLDA Đầu tư xây dựng Công trình giao thông;

(7) Ông Võ Trần Thành, Phó Trưởng phòng Điều hành Dự án 1 Ban QLDA Đầu tư xây dựng Công trình giao thông;

(8) Ông Nguyễn Phi Hùng, Phó giám đốc phụ trách, Trung tâm Quy hoạch và KĐXD Phía Nam;

(9) Ông Nguyễn Hải Hoài, Phó Trưởng phòng Quy hoạch xây dựng Trung tâm Quy hoạch và KĐXD Phía Nam;

(10) Ông Nguyễn Trường Sinh, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Dịch vụ Bến xe khách phía Bắc.

II. KẾT QUẢ XÁC MINH

1. Nội dung xác minh

- Xác minh tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng nội dung của Bản kê khai TSTN của người có nghĩa vụ kê khai.

- Xác minh tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của TSTN tăng thêm (nếu có).

2. Hoạt động xác minh được tiến hành

Quá trình xác minh, Tổ xác minh đã phối hợp với các đơn vị có liên quan để thu thập các thông tin của các cá nhân được xác minh TSTN.

Tổ xác minh đã làm việc với 10 người được xác minh, yêu cầu người được xác minh báo cáo giải trình về nguồn gốc TSTN; TSTN tăng thêm đã kê khai lần đầu, kê khai hàng năm; cung cấp các bằng chứng chứng minh nguồn gốc TSTN hiện có; đối chiếu TSTN trong năm 2025 so với Bản kê khai TSTN lần đầu và các bản kê khai TSTN hàng năm; tiến hành thu thập thông tin về TSTN của người được xác minh qua các cơ quan, đơn vị và tổ chức cung cấp; thông tin, báo cáo giải trình của người được xác minh và yêu cầu người được xác minh có văn bản cam kết tính đầy đủ, chính xác của bản kê khai TSTN hàng năm của mình.

3. Kết quả xác minh TSTN

3.1. Bà Nguyễn Thị Thuận, Kế toán trưởng, Phòng Tài chính - Kế hoạch

a) Kết quả kiểm tra, xác minh đối chiếu

Qua xác minh cho thấy bà Nguyễn Thị Thuận đã kê khai cơ bản đầy đủ, rõ ràng các mục theo hướng dẫn về kê khai tài sản thu nhập tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên qua kiểm tra vẫn còn một số thiếu sót, cụ thể:

(1) Tại bản kê khai tài sản thu nhập năm 2022, 2023 tại mục Biến động tài sản thu nhập, cụ thể tại mục “5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay ...” thể hiện tại cột giá trị tài sản thu nhập năm 2022 là 200 triệu đồng, năm 2023 là 300 triệu đồng; Tuy nhiên, tại cột số lượng tài sản chưa ghi dấu cộng (+) và số lượng tài sản tăng, chưa đúng theo quy định tại Hướng dẫn kê khai TSTN tại điểm (30) mục B, Phụ lục 1 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

Vg

(2) Tại bản kê khai tài sản thu nhập lần đầu, năm 2021, 2022, 2023, 2024 và năm 2025 tại mục Thông tin mô tả về tài sản, bà Nguyễn Thị Thuận kê khai tại mục 1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất ở, cụ thể diện tích kê khai 107,5 m², tuy nhiên qua đối chiếu với thông tin do Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thì diện tích đất ở thực tế là 55,0m², diện tích đất khác là 52,5 m². Việc kê khai chưa đúng theo quy định tại Hướng dẫn kê khai TSTN tại mục B, Phụ lục 1 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

(3) Tại bản kê khai tài sản thu nhập lần đầu ngày 31/3/2021, bà Nguyễn Thị Thuận kê khai có 04 thửa đất, tuy nhiên qua rà soát thửa đất thứ tư kê khai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho Nguyễn Minh Phương và Đinh Thị Hương Giang chưa đứng tên người kê khai. Trong bản kê khai bà có ghi tại mục thông tin khác đang làm thủ tục chuyển nhượng sang tên. Qua kiểm tra, rà soát cho thấy đến năm 2024 mới hoàn tất thủ tục đăng ký sang tên.

Những sai sót nêu trên của bà Nguyễn Thị Thuận là thực hiện chưa đúng quy định theo Hướng dẫn kê khai tài sản thu nhập tại mục B, Phụ lục 1 Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Giải trình của người được xác minh

- Đối với nội dung (1), trong quá trình thực hiện kê khai TSTN, do chưa nghiên cứu kỹ và chưa nắm vững đầy đủ các quy định của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát TSTN của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; đồng thời việc hướng dẫn kê khai chưa được thực hiện cụ thể, chi tiết mà chủ yếu cá nhân tự nghiên cứu, thực hiện dẫn đến cách hiểu chưa đầy đủ. Bên cạnh đó, thời điểm kê khai vào cuối năm là giai đoạn khối lượng công việc chuyên môn nhiều, nên chưa tập trung trong quá trình kê khai. Vì vậy, đã sơ suất, thiếu sót trong nội dung kê khai TSTN, sẽ rút kinh nghiệm sâu sắc, đồng thời nghiên cứu kỹ các quy định liên quan để thực hiện việc kê khai trong thời gian tới bảo đảm đầy đủ, chính xác theo quy định.

- Đối với nội dung (2), căn cứ theo hướng dẫn Nghị định số 130/2020/NĐ-CP tại nội dung hướng dẫn (9) Nghị định hướng dẫn ghi, cụ thể: “Ghi diện tích đất (m²) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc diện tích đo thực tế...”, ghi tổng diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là diện tích 107.5 m²

- Đối với nội dung (3): Tại bản kê khai tài sản thu nhập lần đầu, năm 2021 kê khai: Thửa đất: Số 03 ngõ 70 Hoàng Diệu, P. Đồng Hới, T. Quảng Trị, Địa chỉ: KP4, Nam Lý, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị, Diện tích: 108.8 m². Gia đình bà Nguyễn Thị Thuận mua ngày 03/8/2016 của gia đình ông Nguyễn Minh Phương và bà Đinh Thị Hương Giang (kèm theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 03/8/2016, giá chuyển nhượng 50 triệu đồng). Nguồn tiền sử dụng để nhận chuyển nhượng: Lương, các khoản tiết kiệm của vợ, chồng và gia đình hỗ trợ.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số CH02685/BP645388. Người được cấp: Nguyễn Minh Phương – Đinh Thị Hương Giang do UBND thành phố Đồng Hới cấp ngày 04/11/2013; Thửa đất số: 126, Tờ bản đồ số: 36.

+ Thông tin khác: Tháng 9/2024 đã làm thủ tục chuyển nhượng, sang tên quyền sử dụng đất từ: Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số CH02685/BP645388. Người được cấp: Nguyễn Minh Phương – Đinh Thị Hương Giang do UBND thành phố Đồng Hới cấp ngày 04/11/2013; Thửa đất số: 126, Tờ bản đồ số: 36.

Đã sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng cho Ông Lê Đức Quy và vợ Nguyễn Thị Thuận do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Bình cấp ngày 13/9/2024; Thửa đất số: 142, Tờ bản đồ số: 23. Diện tích: 108,4 m²; Số vào sổ cấp GCN: VP11348/ DP589916 - GCN quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Đến năm 2024 mới hoàn thành thủ tục đăng ký sang tên là do: Khi mua mảnh đất này, diện tích đất ở được 55,0m²; còn lại đất trồng cây lâu năm 53,8m². Thời điểm khi mua do chưa có điều kiện để chuyển mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm thành đất ở, nên đến năm 2024 gia đình mới chuyển được mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm thành đất ở với diện tích 53,4m² nên mới hoàn tất thủ tục chuyển nhượng sang tên sổ đỏ.

Quá trình làm việc bà Nguyễn Thị Thuận đã nhận ra các sai sót và nghiêm túc rút kinh nghiệm để sửa chữa, khắc phục việc kê khai TSTN những năm sau. Tuy nhiên cần phải xem xét rút kinh nghiệm đối với bà Nguyễn Thị Thuận.

3.2. Ông Lê Văn Thủy, Phó trưởng phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông

a) Kết quả kiểm tra, xác minh đối chiếu

Qua xác minh cho thấy ông Lê Văn Thủy đã kê khai cơ bản đầy đủ, rõ ràng các mục theo hướng dẫn về kê khai tài sản thu nhập tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên qua kiểm tra vẫn còn một số thiếu sót, cụ thể:

(1) Tại bản kê khai tài sản thu nhập lần đầu và các năm 2021, 2022, 2023, 2024, 2025 tại mục Thông tin mô tả về tài sản, ông Lê Văn Thủy kê khai tại mục 1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất ở, cụ thể diện tích kê khai 123 m², tuy nhiên qua đối chiếu với thông tin do Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thì diện tích đất ở thực tế là 105,0m², diện tích đất khác là 18 m² đồng thời chưa ghi tên người được cấp là chưa đúng theo quy định Hướng dẫn kê khai tài sản thu nhập tại mục B, Phụ lục 1 Nghị định 130/2020/NĐ-CP.

(2) Tại bản kê khai tài sản thu nhập năm 2025 ngày 13/12/2025, tại mục II, Thông tin mô tả về tài sản, ông Lê Văn Thủy kê khai: “4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 200 triệu VND, tuy nhiên đối với nội dung này lại không có ghi trong mục biến động TSTN; giải trình của nguồn gốc TSTN tăng thêm.

(3) Tại bản kê khai tài sản thu nhập năm 2025 ngày 13/12/2025, mục II, Thông tin mô tả về tài sản: “5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ): 1,45 tỷ đồng, tuy nhiên trong năm 2024 đã kê khai là 1,4 tỷ. Năm 2025 tại mục biến động TSTN; giải trình của nguồn gốc TSTN tăng thêm có ghi tại mục “5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ): 250 triệu đồng (tiết kiệm từ thu nhập trong năm)”.

Những sai sót nêu trên của ông Lê Văn Thủy là thực hiện chưa đúng quy

định theo Hướng dẫn kê khai tài sản thu nhập tại mục B, Phụ lục 1 Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Giải trình của người được xác minh

- Đối với nội dung (1):

Đối với đất ở: Thừa thứ nhất: Địa chỉ: phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị, Diện tích 105 m², Giá trị: 100 triệu (thời điểm chuyển nhượng), Giấy chứng nhận quyền sử dụng Số AB: 616054 cấp cho Lê Văn Thủy.

Thông tin khác (nếu có): Thừa đất có tổng diện tích đất là 123m², (trong đó có 105 m² đất ở và 18 m² đất trồng cây lâu năm).

Về đất và giá trị sử dụng hoàn toàn đúng thực tế, tuy nhiên do cách hiểu nhầm nên trong bản kê khai đã kê toàn bộ thửa đất hiện có vào (gồm cả đất ở và đất trồng cây lâu năm).

- Đối với nội dung (2), (3), Biến động tài sản trong năm tăng thêm 250 triệu VNĐ, 200 triệu VNĐ mua vàng, 50 triệu tiền mặt.

Do đó trong bản kê khai tại mục II.4 mới có 200 triệu VNĐ và mục II.5 là 1,45 tỷ VNĐ (1,4 tỷ VNĐ + 0,05 tỷ VNĐ) mà không phải là 1,65 tỷ VNĐ. Việc này do hiểu nhầm nên kê khai nhầm vị trí. Còn tổng tài sản, tổng thu nhập và biến động tài sản trong năm không thay đổi.

Quá trình làm việc ông Lê Văn Thủy đã nhận ra các sai sót và nghiêm túc rút kinh nghiệm để sửa chữa, khắc phục việc kê khai TSTN những năm sau. Tuy nhiên cần phải xem xét rút kinh nghiệm đối với ông Lê Văn Thủy.

3.3. Ông Dương Bá Thịnh, Phó trưởng phòng Quy hoạch Kiến trúc

a) Kết quả kiểm tra, xác minh đối chiếu

Qua xác minh cho thấy ông Dương Bá Thịnh đã kê khai cơ bản đầy đủ, rõ ràng các mục theo hướng dẫn về kê khai tài sản thu nhập tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên qua kiểm tra vẫn còn một số thiếu sót, cụ thể:

(1) Tại bản kê khai tài sản thu nhập năm 2022, 2023, 2024, 2025, tại mục Thông tin mô tả về tài sản, ông Dương Bá Thịnh kê khai mục 1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất ở, cụ thể tại thửa đất thứ 5 có địa chỉ tại thôn Cang Gián, xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị kê khai 169 m², tuy nhiên qua đối chiếu với thông tin do Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thì diện tích đất ở thực tế là 60,0m², diện tích đất trồng cây HNK là 109,0 m². Tại thửa đất thứ 6 có địa chỉ tại thôn Cang Gián, xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị kê khai 631 m², tuy nhiên qua đối chiếu với thông tin do Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thì diện tích đất ở thực tế là 243,0m², diện tích đất trồng cây HNK là 388,0 m².

(2) Tại mục Biến động TSTN cụ thể tại mục 9 “Tổng thu nhập giữa 2 lần kê khai” Ông Dương Bá Thịnh kê khai giá trị tài sản thu nhập tăng là +15,0 trđ kê khai chưa đúng với tổng thu nhập trong năm.

(3) Tại bản kê khai tài sản thu nhập hàng năm năm 2021, kê khai tăng thêm 01 thửa đất tại địa chỉ khu dân cư Phạm Hồng Thái, TP Đông Hà, diện tích 240m²,

không ghi mục giá trị TSTN (theo nội dung giải trình tại BKKTS ghi đứng tên hộ cho chị ruột tại xã Biển Hồ, TP Pleiku, Gia Lai); Tại bản kê khai tài sản thu nhập năm 2022 ngày 30/12/2022, tài sản tăng thêm 03 thửa đất, tuy nhiên tại mục Biến động tài sản lại ghi tăng 04 lô đất, không ghi mục giá trị TSTN (theo nội dung giải trình tại BKKTS ghi đứng tên hộ cho chị ruột và vay ngân hàng để mua).

Những sai sót nêu trên của ông Dương Bá Thịnh là thực hiện chưa đúng quy định theo Hướng dẫn kê khai tài sản thu nhập tại mục B, Phụ lục 1 Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Giải trình của người được xác minh

- Đối với nội dung (1), việc kê khai chưa chính xác nêu trên là do chưa xác định và phân tách rõ loại đất trong quá trình kê khai, dẫn đến việc ghi tổng diện tích mà chưa tách riêng theo từng loại đất theo đúng hướng dẫn tại Phụ lục I Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Đối với nội dung (2), qua rà soát lại, nhận thấy việc kê khai nội dung này chưa chính xác so với tổng thu nhập thực tế trong năm, cụ thể là chưa tổng hợp đầy đủ các khoản thu nhập phát sinh theo quy định tại Hướng dẫn kê khai TSTN tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP. Nguyên nhân của sai sót là trong quá trình kê khai, do chưa nghiên cứu kỹ hướng dẫn, đồng thời việc tổng hợp thu nhập còn thiếu sót, dẫn đến số liệu kê khai chưa phản ánh đúng tổng thu nhập thực tế.

- Đối với nội dung (3)

+ Tại bản KKTTS hàng năm năm 2021, kê khai tăng thêm 01 thửa đất tại địa chỉ khu dân cư Phạm Hồng Thái, thành phố Đông Hà, diện tích 240m², không ghi mục giá trị TSTN (theo nội dung giải trình tại BKKTS ghi đứng tên hộ cho chị ruột tại xã Biển Hồ, TP Pleiku, Gia Lai):

Đối với Thửa đất kê khai tăng thêm tại địa chỉ khu dân cư Phạm Hồng Thái, thành phố Đông Hà, diện tích 240m² Giá trị tài sản là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng) là đứng tên hộ cho chị gái ruột là bà Dương Thị Lan. Lý do đứng tên hộ: Do bà Lan ở xa (thôn 3, xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai) nên quá trình làm hồ sơ mua và bán đòi hỏi phải ra vào mất nhiều thời gian. Thỏa thuận đứng tên hộ, người trực tiếp bỏ tiền ra: Có giấy thỏa thuận ngày 04/12/2021 nhờ đứng tên quyền sử dụng đất, là người trực tiếp bỏ tiền ra là bà Dương Thị Lan; Người trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản và mọi lợi ích, thu nhập phát sinh từ tài sản thuộc về bà Dương Thị Lan (giấy thỏa thuận nhờ đứng tên quyền sử dụng đất ngày 04/12/2021).

Đối với nội dung chưa kê khai giá trị TSTN, nguyên nhân là do chưa nghiên cứu kỹ các quy định và hướng dẫn về việc kê khai TSTN nên đã thực hiện chưa đầy đủ theo yêu cầu.

+ Tại bản kê khai tài sản thu nhập năm 2022 ngày 30/12/2022, tài sản tăng thêm 03 thửa đất. Tuy nhiên tại mục Biến động tài sản lại ghi tăng 04 lô đất, không ghi mục giá trị TSTN (theo nội dung giải trình tại BKKTS ghi đứng tên hộ cho chị ruột và vay ngân hàng để mua). Nội dung này là do nhầm lẫn trong quá trình

V3

kê khai, dẫn đến số lượng tài sản tăng thêm ghi trong phần biến động không thống nhất với nội dung kê khai chi tiết; Đối với nội dung chưa kê khai giá trị TSTN, nguyên nhân là do chưa nghiên cứu kỹ các quy định và hướng dẫn nên đã kê khai chưa đầy đủ theo quy định.

Tại bản kê khai TSTN năm 2022, trong phần giải trình biến động tài sản ghi nội dung "đứng tên hộ chị ruột và vay ngân hàng để mua". Sau khi rà soát lại hồ sơ và đối chiếu với thực tế, nhận thấy nội dung này có sự nhầm lẫn. Do quá trình kê khai chưa nghiên cứu kỹ hướng dẫn, đồng thời thiếu kiểm tra, rà soát nội dung trước khi nộp nên đã ghi nội dung "vay ngân hàng để mua", dẫn đến có thể gây hiểu nhầm về nguồn tiền hình thành tài sản.

Trong bản kê khai TSTN năm 2022, đối với 03 tài sản tăng thêm năm 2022, trong đó có 01 tài sản là đứng tên hộ cho chị ruột Dương Thị Lan và 02 tài sản là của bản thân:

Đối với 01 tài sản đứng tên hộ (Giấy CNQSDĐ tại khu dân cư Phạm Hồng Thái): Giá trị tài sản là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng); Quan hệ với người nhờ đứng tên hộ: Chị Dương Thị Lan nhờ đứng tên là chị ruột; Lý do đứng tên hộ: Do chị ruột ở xa (thôn 3, xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai) nên quá trình làm hồ sơ mua và bán đòi hỏi phải ra vào mất nhiều thời gian; Thoả thuận đứng tên hộ, người trực tiếp bỏ tiền ra: Có giấy thoả thuận ngày 08/01/2022 nhờ đứng tên quyền sử dụng đất, là người trực tiếp bỏ tiền ra là chị Dương Thị Lan. Người trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản và mọi lợi ích, thu nhập phát sinh từ tài sản thuộc về bà Dương Thị Lan (giấy thoả thuận nhờ đứng tên quyền sử dụng đất ngày 08/01/2022).

Đối với 02 tài sản của bản thân (Giấy CNQSDĐ tại thôn Cang Gián, xã Trung Giang, huyện Gio Linh): Tổng giá trị 2 tài sản: 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), trong đó (thửa đất số CQ 183639 có giá trị: 100.000.000 đồng, thửa đất số CQ 183640 có giá trị: 300.000.000 đồng). Nguồn tiền hình thành tài sản: Từ nguồn do mượn của bố để sống tại thôn 3, xã Biển Hồ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (nay là thôn 3, xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai), có giấy mượn tiền ngày 05/02/2022 kèm theo.

Quá trình làm việc ông Dương Bá Thịnh đã nhận ra các sai sót và nghiêm túc rút kinh nghiệm để sửa chữa, khắc phục việc kê khai TSTN những năm sau. Tuy nhiên cần phải xem xét rút kinh nghiệm đối với ông Dương Bá Thịnh.

3.4. Ông Võ Văn Tuấn, Trưởng phòng Quản lý xây dựng

a) Kết quả kiểm tra, xác minh đối chiếu

Qua xác minh cho thấy ông Võ Văn Tuấn đã kê khai cơ bản đầy đủ, rõ ràng các mục theo hướng dẫn về kê khai tài sản thu nhập tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên qua kiểm tra vẫn còn một số thiếu sót, cụ thể:

(1) Tại Bản Kê khai TSTN lần đầu (ngày 29/3/2021): cộng thu nhập của người kê khai và vợ của người kê khai vào cột thu nhập chung là không đúng quy định.

V.✓

(2) Tại Bản kê khai TSTN năm 2021 (ngày 31/12/ 2021):

- Chuyển nhượng thửa đất thứ 5 ở Bắc lý, Đồng Thuận diện tích: 220,2m², giá trị khi nhận chuyển nhượng ban đầu: 700 triệu đồng; giá chuyển nhượng: 2.100 triệu đồng nhưng ghi giảm -220,2m² không ghi giảm 700 triệu đồng; thu nhập từ chuyển nhượng thửa đất nhưng không cộng vào tổng thu nhập là sai quy định.

- Tài sản là quyền sử dụng đất nhưng khi kê khai TSTN không ghi tên người được cấp GCN QSDĐ.

(3) Tại Bản kê khai TSTN hằng năm năm 2024 (ngày 31/12 /2024): nhận chuyển nhượng thửa đất số VP05107 ở xã Nghĩa Ninh, Đồng Hới với diện tích: 156,8m², trị giá 850 triệu đồng vay từ Ngân hàng BIDV, giải trình tại Bản kê khai chưa cụ thể.

Những sai sót nêu trên của ông Võ Văn Tuấn là thực hiện chưa đúng quy định theo Hướng dẫn kê khai tài sản thu nhập tại mục B, Phụ lục 1 Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Giải trình của người được xác minh:

- Đối với nội dung (1) và (2), Bản kê khai lần đầu cộng thu nhập của người kê khai và thu nhập của vợ người kê khai vào cột thu nhập chung; chuyển nhượng thửa đất nhưng không ghi giảm giá trị tại thời điểm kê khai, chỉ ghi giảm diện tích; không ghi tên của người được cấp Giấy CNQSDĐ là do chưa nghiên cứu kỹ việc kê khai TSTN theo nghị định 130/2020/NĐ-CP; chưa được sự hướng dẫn cụ thể của cán bộ phụ trách kê khai TSTN của đơn vị.

- Đối với nội dung (3), Thửa đất số VP05107 ở Nghĩa Ninh, Đồng Hới, diện tích 156,8m² trị giá 850 triệu đồng được vay tại Ngân hàng TMCP đầu tư phát triển Việt Nam (BIDV) vào ngày 28/7/2022, hạn mức 1 tỷ đồng để góp vốn đầu tư “Khu nhà ở thương mại phía Tây Nam đường Lý Thái Tổ, phường Bắc Nghĩa, TP Đồng Hới” trị giá 1,7 tỷ đồng với gia đình ông Trần Viết Huy, bà Võ Thị Thoài, mỗi gia đình góp vốn 850 triệu đồng, có hợp đồng thoả thuận của 2 gia đình. (Vay 1 tỷ đầu tư 850 triệu đồng còn 150 triệu đồng thanh toán các khoản vay trước). Đến năm 2024 làm Giấy CNQSDĐ đại diện mang tên: Võ Văn Tuấn, Lê Thị Hiền.

Quá trình làm việc ông Võ Văn Tuấn đã nhận ra các sai sót và nghiêm túc rút kinh nghiệm để sửa chữa, khắc phục việc kê khai TSTN những năm sau. Tuy nhiên cần phải xem xét rút kinh nghiệm đối với ông Võ Văn Tuấn.

3.5. Ông Ngô Đức Thịnh, Phó Giám đốc Ban QLDA Đầu tư xây dựng Công trình giao thông

a) Kết quả kiểm tra, xác minh đối chiếu

Qua xác minh cho thấy ông Ngô Đức Thịnh đã kê khai cơ bản đầy đủ, rõ ràng các mục theo hướng dẫn về kê khai tài sản thu nhập tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên qua kiểm tra vẫn còn một số thiếu sót, cụ thể:

(1) Bản kê khai TSTN lần đầu (ngày 06/4/2021): tự ý cắt bỏ những mục không phát sinh (mục III) là sai quy định.

(2) Bản kê khai TSTN hằng năm năm 2021 (ngày 25/12/2021): Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai chỉ ghi thu nhập của người kê khai là không đúng quy định. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai là thu nhập của người kê khai, vợ (chồng) người kê khai và con chưa thành niên trong kỳ kê khai.

(3) Việc ghi tài sản phát sinh trong bản kê khai năm 2022, năm 2025 của ông Ngô Đức Thịnh là chưa rõ, cụ thể năm 2022, mua ô tô BKS 73A -25355 và năm 2025 phát sinh thêm 03 thửa đất nhưng trong các bản kê khai giải trình chưa rõ ràng.

Những sai sót nêu trên của ông Ngô Đức Thịnh là thực hiện chưa đúng quy định theo Hướng dẫn kê khai tài sản thu nhập tại mục B, Phụ lục 1 Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Giải trình của người được xác minh:

- Đối với nội dung (1), (2): Bản kê khai lần đầu bị cắt bỏ mục III là do mẫu bản kê khai do đơn vị cung cấp không đúng; Tổng thu nhập chỉ ghi thu nhập của người kê khai là do nghiên cứu chưa kỹ, chưa được hướng dẫn cụ thể của cán bộ phụ trách kê khai TSTN của đơn vị nên dẫn đến việc kê khai không đúng quy định.

- Đối với nội dung (3), Năm 2022 mua chiếc ô tô BKS 73A -25355 trị giá 769 triệu đồng là mượn tiền của ông Phan Đình Phong sinh năm 1990, nơi thường trú: 48, Trần Hưng Đạo, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (em vợ) 800 triệu đồng trả tiền xe và chi phí gia đình (kèm theo Giấy xác nhận mượn tiền); Năm 2025: tháng 11/2024 mượn của Bố vợ 2 tỷ đồng mua 2 thửa đất thôn Trung Nghĩa, phường Đồng Sơn và mua 01 chiếc ô tô, số tiền còn lại chi phí gia đình. Tháng 12/2024 thế chấp 2 thửa đất nói trên vay Ngân hàng VietinBank, chi nhánh Quảng Bình vào ngày 27/12/2024 số tiền 1,3 tỷ đồng mua thửa đất thôn Rẫy Cau, phường Đồng Sơn diện tích 255,4m²; Tháng 7/2025 vay thấu chi Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chi nhánh bắc Quảng Bình (AgriBank) với số tiền 2 tỷ đồng để trả nợ cho bố vợ.

Bản giải trình của ông Ngô Đức Thịnh trình bày rõ ràng đầy đủ các khoản vay, mượn, cung cấp các hợp đồng vay, giấy nhận nợ ngân hàng, giấy vay mượn người thân để làm minh chứng nguồn gốc hình thành tài sản phát sinh.

Quá trình làm việc ông Ngô Đức Thịnh đã nhận ra các sai sót và nghiêm túc rút kinh nghiệm để sửa chữa, khắc phục việc kê khai TSTN những năm sau. Tuy nhiên cần phải xem xét rút kinh nghiệm đối với ông Ngô Đức Thịnh.

3.6. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình, Phó Trưởng phòng TC-KT, Ban QLDA ĐTXD CTGT

a) Kết quả kiểm tra, xác minh đối chiếu

Qua xác minh cho thấy bà Nguyễn Thị Thanh Bình đã kê khai cơ bản đầy đủ, rõ ràng các mục theo hướng dẫn về kê khai tài sản thu nhập tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên qua kiểm tra vẫn còn một số thiếu sót, cụ thể:

V.V

(1) Năm 2024 tại Bản kê khai TSTN có Nhà kho diện tích 243,5m², tại phường Nam Lý, Đồng Hới, trị giá 100 triệu đồng, nhưng Bản kê khai TSTN năm 2025 không thể hiện có nhà kho.

(2) Tại Bản kê khai TSTN năm 2025 phát sinh những tài sản sau: 01 thửa đất 150m² giá trị 1,9 tỷ; nhà ở thứ 2, diện tích 150m² ở phường Đồng Hới, giá trị 1,5 tỷ đồng; nhà ở thứ 3 diện tích 172,8m² ở phường Đồng Thuận giá trị 700 triệu đồng. Tổng số tài sản phát sinh trong năm 2025 giá trị: 4,1 tỷ đồng, đã giải trình nguồn gốc tài sản thu nhập tăng thêm, tuy nhiên chưa thể hiện rõ cụ thể từng tài sản phát sinh.

Những sai sót nêu trên của bà Nguyễn Thị Thanh Bình là thực hiện chưa đúng quy định theo Hướng dẫn kê khai tài sản thu nhập tại mục B, Phụ lục 1 Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Giải trình của người được xác minh

- Đối với nội dung (1), về nhà kho: Bản kê khai TSTN năm 2024 có kê khai, năm 2025 không kê khai vì lý do Năm 2025 gia đình phá dỡ nhà kho để xây dựng nhà ở trị giá 1,5 tỷ đồng; do không hiểu việc tăng, giảm tài sản khi kê khai TSTN nên không ghi giảm tài sản ở mục III phụ lục 1 Nghị định 130/2020/NĐ-CP.

- Đối với nội dung (2), về tài sản phát sinh trong năm 2025 trị giá 4.100 triệu đồng, nguồn hình thành tài sản là vay ngân hàng BIDV Quảng Bình 7 tỷ đồng; trả các khoản vay trước 2,9 tỷ đồng, số tiền còn lại làm nhà trị giá 1,5 tỷ và kinh doanh bất động sản 2,6 tỷ đồng (tổng 4,1 tỷ đồng) đã cung cấp đầy đủ hợp đồng vay, kế ước, giấy nhận nợ của Ngân hàng BIDV làm minh chứng nguồn gốc hình thành tài sản.

Quá trình làm việc bà Nguyễn Thị Thanh Bình đã nhận ra các sai sót và nghiêm túc rút kinh nghiệm để sửa chữa, khắc phục việc kê khai TSTN những năm sau. Tuy nhiên cần phải xem xét rút kinh nghiệm đối với bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

3.7. Ông Võ Trần Thành, Phó Trưởng phòng Điều hành Dự án 1 Ban QLDA ĐTXD CTGT

a) Kết quả kiểm tra, xác minh đối chiếu

Qua xác minh cho thấy ông Võ Trần Thành đã kê khai cơ bản đầy đủ, rõ ràng các mục theo hướng dẫn về kê khai tài sản thu nhập tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên qua kiểm tra vẫn còn một số thiếu sót, cụ thể:

(1) Tại Bản kê khai TSTN lần đầu ghi chưa đầy đủ, tự ý cắt bỏ phần III Biến động TSTN, giải trình nguồn gốc của TSTN tăng thêm; Bản kê khai TSTN hằng năm năm 2021 (25/12/2021) tại mục 10, Phần II (Thông tin mô tả về tài sản), người kê khai đã thực hiện không đúng quy định về biểu mẫu và nội dung kê khai, tự ý xóa bỏ 03 tiểu mục bắt buộc gồm: “Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng)”, “Tổng thu nhập của con chưa thành niên” và “Tổng các khoản thu nhập chung”.

(2) Đối chiếu số liệu tại các bản kê khai TSTN hằng năm từ năm 2022 đến năm 2025, nội dung kê khai tại mục 10, Phần II Thông tin mô tả tài sản của Bản

V. H.

kê khai năm 2024 cho thấy số liệu chưa đảm bảo tính chính xác. Cụ thể: Trong các năm 2022, 2023 và 2025, tổng thu nhập của gia đình ông Võ Trần Thành ở mức từ 232 triệu đồng đến 246 triệu đồng/năm. Tuy nhiên, tại bản kê khai năm 2024, ông Thành chỉ ghi tổng thu nhập là 24 triệu đồng, chưa phản ánh đúng thực tế thu nhập từ lương và phụ cấp theo chức vụ Phó trưởng phòng của ông cũng như vị trí kế toán của vợ tại thời điểm đó.

(3) Tại tiểu mục 7.1 về tài sản là xe ô tô biển đăng ký 73A-11625, ông Võ Trần Thành đã thực hiện kê khai sai quy định về việc xác định giá trị tài sản. Cụ thể, tại bản kê khai lần đầu ghi giá trị là 500 triệu đồng, nhưng đến năm 2025 lại ghi giảm xuống còn 400 triệu đồng. Theo hướng dẫn tại điểm (10) và điểm (24) phần III của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, giá trị tài sản kê khai phải là "giá gốc" tính bằng tiền Việt Nam, tức là số tiền thực tế phải trả khi mua hoặc nhận chuyển nhượng cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có) tại thời điểm hình thành tài sản. Việc ông Võ Trần Thành tự ý trừ khấu hao tài sản theo thời gian sử dụng để ghi giá trị hiện tại (400 triệu đồng) thay vì giữ nguyên giá gốc là không đúng nguyên tắc kê khai tài sản.

Những sai sót nêu trên của ông Võ Trần Thành là thực hiện chưa đúng quy định theo Hướng dẫn kê khai tài sản thu nhập tại mục B, Phụ lục 1 Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Giải trình của người được xác minh

- Đối với nội dung (1), về Bản kê khai lần đầu (06/4/2021) tự ý cắt bỏ Mục III (Biến động TSTN) là do hiểu nhầm lần kê khai đầu tiên, khi chưa có sự thay đổi tài sản so với trước đó thì không cần đề mục này trong văn bản. Tại Bản kê khai hằng năm năm 2021 (ngày 25/12/2021) xóa bỏ các tiểu mục về thu nhập của vợ, con và thu nhập chung là do thời điểm đó vợ và các con chưa thành niên không có khoản thu nhập riêng biệt đáng kể nên đã tự ý gộp chung và xóa các mục này cho gọn. Đây là sơ suất trong việc tiếp nhận hướng dẫn về hình thức văn bản.

- Đối với nội dung (2), về sự sụt giảm thu nhập bất thường trong Bản kê khai năm 2024: Tại bản kê khai thu nhập năm 2024 ghi 24 triệu đồng, giảm gần 10 lần so với các năm khác (khoảng 232-246 triệu đồng). Đây là bản kê khai phục vụ công tác cán bộ, tại thời điểm nộp hồ sơ, do sơ suất trong khâu chuẩn bị và tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận chuyên môn của đơn vị, đã nộp nhầm bản kê khai phục vụ cho công tác cán bộ thay vì bản kê khai TSTN hàng năm năm 2024 theo quy định. Do chủ quan đã không kiểm tra kỹ lưỡng lại nội dung trước khi gửi cho cơ quan Thanh tra tỉnh, dẫn đến việc số liệu tổng thu nhập bị sai lệch (chỉ còn 24 triệu đồng), không phản ánh đúng thực tế thu nhập ổn định của gia đình như các năm 2022, 2023 và 2025.

- Đối với nội dung (3), về giá trị xe ô tô (biển số 73A-11625) trong Bản kê khai năm 2025: Tại bản kê khai ghi giá trị 400 triệu đồng (giảm 100 triệu so với bản kê khai lần đầu). Do thực hiện kê khai theo phương pháp tự trừ khấu hao tài sản sau thời gian sử dụng. Tuy nhiên, theo hướng dẫn tại điểm (10) và (24) Mục III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, tài sản phải được

ghi theo "giá gốc" (số tiền thực tế trả khi mua cộng thuế, phí): giá trị xe ô tô là 500 triệu đồng (giữ nguyên giá gốc).

Quá trình làm việc ông Võ Trần Thành đã nhận ra các sai sót và nghiêm túc rút kinh nghiệm để sửa chữa, khắc phục việc kê khai TSTN những năm sau. Tuy nhiên cần phải xem xét rút kinh nghiệm đối với ông Võ Trần Thành.

3.8. Ông Nguyễn Phi Hùng, Phó Giám đốc phụ trách, Trung tâm Quy hoạch và KĐXD Phía Nam

a) Kết quả kiểm tra, xác minh đối chiếu

Qua xác minh cho thấy ông Nguyễn Phi Hùng đã kê khai cơ bản đầy đủ, rõ ràng các mục theo hướng dẫn về kê khai tài sản thu nhập tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên qua kiểm tra vẫn còn một số thiếu sót, cụ thể:

(1) Bản kê khai tài sản thu nhập hằng năm (từ năm 2021 đến 2025) tại mục 10 phần II Thông tin mô tả tài sản người kê khai bỏ trống, không ghi tổng thu nhập giữa hai lần kê khai. Đây là nội dung bắt buộc phải thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

(2) Bản kê khai tài sản thu nhập hằng năm (ngày 10/12/2021) tại mục 5, Phần III (Biến động TSTN), người kê khai ghi nhận biến động tăng 50 triệu đồng tiền mặt với nội dung giải trình là 'Tiết kiệm từ thu nhập'. Tuy nhiên, tại mục 5, Phần II (Thông tin mô tả tài sản), người kê khai lại ghi 'Không' là thực hiện không đúng hướng dẫn tại điểm (21) và (30) Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

(3) Bản kê khai TSTN hằng năm năm 2022, người kê khai tài sản đã thực hiện kê khai vào ngày 03/01/2023 là vi phạm quy định về thời hạn kê khai được quy định tại Khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, yêu cầu việc kê khai hằng năm phải được hoàn thành trước ngày 31/12 của năm kê khai.

(4) Bản kê khai TSTN hằng năm từ 2021 đến 2025 tại Mục 9, Phần III (Biến động TSTN; giải trình nguồn gốc của TSTN tăng thêm), người kê khai thực hiện chưa đúng quy định về nội dung giải trình. Người kê khai tài sản chỉ ghi nội dung giải trình chung là "thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp". Việc này là thực hiện không đúng hướng dẫn tại điểm (32) phần IV Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, yêu cầu phải "ghi rõ từng khoản thu nhập có được trong kỳ kê khai". Đồng thời, nội dung giải trình này chưa đảm bảo tính thống nhất với thông tin đã chi tiết tại Mục 10 Phần II (về thu nhập riêng của vợ và chồng), dẫn đến việc giải trình nguồn gốc TSTN tăng thêm chưa rõ ràng, đầy đủ.

Những sai sót nêu trên của ông Nguyễn Phi Hùng là thực hiện chưa đúng quy định theo Hướng dẫn kê khai tài sản thu nhập tại mục B, Phụ lục 1 Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Giải trình của người được xác minh

- Đối với nội dung (1), Chưa ghi tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, do nghiên cứu chưa kỹ, hiểu nhầm nên đã thiếu ghi mục này.

- Đối với nội dung (2), Tại Mục 5, Phần III (Biến động TSTN), có kê biến động tăng 50 triệu đồng, đây là số tiền “Tiết kiệm từ thu nhập” trong năm. Nhưng do sơ xuất và chưa đọc hết các quy định nên tại Mục 5, Phần II (Thông tin mô tả tài sản), nên ghi “Không”, đây do sơ suất lỗi đánh máy và cam kết thực hiện đúng mẫu quy định trong các lần kê khai sau.

- Đối với nội dung (3), Tại Bản kê khai TSTN hằng năm năm 2022 ghi ngày 03/01/2023, mà không phải trước ngày 31/12/2022 là chưa phù hợp với quy định về thời hạn kê khai. Đối với nội dung kê khai chậm, việc kê khai đã hoàn thành trong ngày 30/12/2022, do chưa nghiên cứu hết quy định của Luật, lỗi sơ suất về mặt thời gian đồng thời các ngày 31/12/2022, 01/01/2023 và 02/01/2023 là ngày nghỉ nên đến ngày 03/01/2023 mới nộp được bản kê khai.

- Đối với nội dung (4), Bản kê khai TSTN hằng năm từ năm 2021 đến 2025 tại Mục 9, Phần III (nội dung giải trình còn thiếu, chỉ ghi nội dung giải trình chung là “thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp”. Thiếu sót này là do nghiên cứu chưa hết các quy định và hiểu nhầm thông tin đã ghi tại Mục 10 Phần II (về thu nhập riêng của vợ và chồng) nên dẫn đến thiếu sót giải trình tại mục này.

Quá trình làm việc ông Nguyễn Phi Hùng đã nhận ra các sai sót và nghiêm túc rút kinh nghiệm để sửa chữa, khắc phục việc kê khai TSTN những năm sau. Tuy nhiên cần phải xem xét rút kinh nghiệm đối với ông Nguyễn Phi Hùng.

3.9. Ông Nguyễn Hải Hoài, Phó Trưởng phòng Quy hoạch xây dựng Trung tâm Quy hoạch và KĐXD Phía Nam

a) Kết quả kiểm tra, xác minh đối chiếu

Qua xác minh cho thấy ông Nguyễn Hải Hoài đã kê khai cơ bản đầy đủ, rõ ràng các mục theo hướng dẫn về kê khai tài sản thu nhập tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên qua kiểm tra vẫn còn một số thiếu sót, cụ thể:

(1) Bản kê khai tài sản thu nhập hằng năm (ngày 31/12/2024), tại phần III về Biến động TSTN, người kê khai đã tự ý xóa nhiều tiểu mục (như 1.1, 1.2, 2.1, 2.2...)

(2) Bản kê khai tài sản thu nhập hằng năm (2024, 2025) người kê khai không ghi thông tin tại mục mục 9, Phần III Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.

(3) Bản kê khai tài sản thu nhập hằng năm năm 2025 (ngày 08/12/2025) tại mục 10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (*ghi chú 28*) người kê khai chưa ghi thông tin vào mục này. Ghi gộp chung các khoản thu nhập là chưa đúng quy định

(4) Xe ô tô 74A-197.51 (Bản kê khai 2024): Tài sản này đã kê khai lần đầu nhưng lại tiếp tục ghi vào mục biến động (phần III) năm 2024 mà không rõ tăng hay giảm, là tài sản cũ hay mới phát sinh và thực hiện kê khai lại.

(5) Bản kê khai tài sản thu nhập hằng năm (ngày 08/12/2025) tại phần II Thông tin mô tả tài sản, thửa đất 1 và 2: Chưa ghi giá trị (giá gốc hoặc giá thực tế khi mua/nhận) và thiếu thông tin về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (số giấy, tên người đứng tên).

(6) Thửa đất mới 161m²: Phát sinh thêm trong năm 2025 nhưng chưa cung cấp được hợp đồng tặng cho.

Những sai sót nêu trên của ông Nguyễn Hải Hoài là thực hiện chưa đúng quy định theo Hướng dẫn kê khai tài sản thu nhập tại mục B, Phụ lục 1 Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Giải trình của người được xác minh

- Đối với nội dung (1), Bản kê khai tài sản thu nhập hằng năm năm 2024 (ngày 31/12/2024), tại phần III về Biến động TSTN, người kê khai đã tự ý xóa nhiều tiểu mục (như 1.1, 1.2, 2.1, 2.2...), đây là các lỗi sơ suất về mặt hình thức, do chưa nghiên cứu kỹ hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Đối với nội dung (2), (3), Tại các bản kê khai hàng năm 2024, 2025, khai thiếu thông tin thu nhập: Bản kê khai tài sản thu nhập hằng năm (ngày 08/12/2025) tại mục 10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (*ghi chú 28*) người kê khai chưa ghi thông tin vào mục này, ghi gộp chung các khoản thu nhập là chưa đúng quy định. Ông Nguyễn Hải Hoài giải trình do chưa nghiên cứu kỹ hướng dẫn tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP nên có thiếu sót trong kê khai tại phần III. *Biến động TSTN; giải trình nguồn gốc của TSTN tăng thêm*. Tuy nhiên đã kê khai tại mục 10. *Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai thuộc phần II. Thông tin mô tả về tài sản*. Về nguồn gốc tài sản, tất cả các tài sản trên đều từ lương, phụ cấp và các khoản thu nhập hợp pháp khác.

- Đối với nội dung (4), Xe ô tô 74A-197.51: Tài sản này đã kê khai lần đầu nhưng lại tiếp tục ghi vào mục biến động (phần III) năm 2024. Ông Nguyễn Hải Hoài giải trình do sai sót trong quá trình kê khai nên đã ghi vào mục biến động (phần III) năm 2024. Xin đính chính lại thông tin trên là gia đình chỉ có một ô tô duy nhất được mua vào năm 2022 mang biển kiểm soát 74A-197.51.

- Đối với nội dung (5) Các thửa đất (bản kê khai 2025): Thửa đất 1 và 2: Chưa ghi giá trị và thiếu thông tin về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (số giấy, tên người đứng tên); Thửa đất mới (161m²): Phát sinh thêm trong năm 2025 nhưng chưa cung cấp được hợp đồng tặng cho. Do thiếu sót trong quá trình kê khai, chưa ghi cụ thể các thông tin về đất (giá trị, người đứng tên, số giấy quyền sử dụng đất), xin bổ sung vào Bản giải trình với Đoàn xác minh (và thực hiện kê khai bổ sung khi có yêu cầu) như sau:

1.1.1. *Thửa thứ nhất: Địa chỉ: Nhà số 04, kiệt số 25 - Lê Hồng Phong, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Diện tích: 131,0m²; Giá trị 1 tỷ đồng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CQ 212247; cấp ngày 03/5/2019; Người đứng tên là Phùng Diệu Thúy (vợ của người kê khai). Tài sản riêng của vợ có từ trước thời kỳ hôn nhân.*

1.1.2. *Thửa thứ 2 (trở lên): Địa chỉ: Nhà số 19, đường Hồ Sỹ Thán, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Diện tích: 161,0m²; Giá trị ước tính 01 tỷ đồng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BĐ161692. Người đứng tên là Nguyễn Hải Hoài (là người kê khai); Nguồn gốc thửa đất này có được từ việc nhận tặng cho*

phát sinh tăng thêm ngày 29/5/2025.

- Đối với nội dung (6), Về hợp đồng cho, tặng thửa đất thứ 2 (161,0m²): Thửa đất này phát sinh tăng thêm trong kỳ kê khai năm 2025 được bố mẹ tặng cho theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 2695, quyền số 04/2025/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/5/2025 của Phòng công chứng số 1 tỉnh Quảng Trị.

Quá trình làm việc, ông Nguyễn Hải Hoài đã nhận ra các sai sót và nghiêm túc rút kinh nghiệm để sửa chữa, khắc phục việc kê khai TSTN những năm sau. Tuy nhiên cần phải xem xét rút kinh nghiệm đối với ông Nguyễn Hải Hoài.

3.10. Ông Nguyễn Trường Sinh, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Dịch vụ Bến xe khách phía Bắc

a) Kết quả kiểm tra, xác minh đối chiếu

Qua xác minh cho thấy ông Nguyễn Trường Sinh đã kê khai cơ bản đầy đủ, rõ ràng các mục theo hướng dẫn về kê khai tài sản thu nhập tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên qua kiểm tra vẫn còn một số thiếu sót, cụ thể:

(1) Bản kê khai TSTN lần đầu: Người kê khai thực hiện kê khai mục 10. “*Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai*” là chưa đúng quy định tại khoản 28, mục III, phần B, Phụ lục I Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

(2) Kê khai không thống nhất số GCNQSDĐ và diện tích đất giữa các lần kê khai, cụ thể: Bản kê khai tài sản thu nhập hằng năm năm 2022 đến năm 2024 kê khai thửa đất tại địa chỉ: TDP Minh Lợi, phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, diện tích: 210m², giá trị: 500.000.000 đồng, GCNQSDĐ AC 925820 (do UBND huyện Quảng Trạch cấp ngày 10/8/2006); tuy nhiên đến Bản kê khai tài sản thu nhập hằng năm năm 2025 kê khai thửa đất tại địa chỉ: TDP Minh Lợi, phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn (nay thuộc phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị), diện tích: 243m², giá trị: 500.000.000 đồng, GCNQSDĐ VP 01286 (do UBND huyện Quảng Trạch cấp ngày 10/8/2006).

(3) Kê khai không đúng diện tích thửa đất tại Tổ dân phố Hữu Nghị, thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, GCNQSDĐ DE 590858 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/7/2022, diện tích: 189,4m² nhưng kê khai 184,4m².

Những sai sót nêu trên của ông Nguyễn Trường Sinh là thực hiện chưa đúng quy định theo Hướng dẫn kê khai tài sản thu nhập tại mục B, Phụ lục 1 Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Giải trình của người được xác minh

- Đối với nội dung (1), do sơ suất trong việc kê khai, chưa nắm rõ hướng dẫn kê khai tại mục B, Phụ lục 1 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP nên đã thực hiện kê khai “*Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai*” vào bản kê khai lần đầu.

- Đối với nội dung (2), thửa đất tại địa chỉ: TDP Minh Lợi, phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, diện tích: 210m², giá trị: 500.000.000 đồng, GCNQSDĐ AC 925820 (do UBND huyện Quảng Trạch cấp ngày 10/8/2006) là đúng. Việc ghi không đúng số GCNQSDĐ đất là do sơ suất nên có sự nhầm lẫn về ký hiệu số

GCNQSDĐ và sổ vào sổ cấp GCN nên khi kê khai có sự sai lệch về số GCNQSDĐ như trên. Việc chênh lệch diện tích là do thời điểm kê khai GCNQSDĐ đang được thể chấp tại ngân hàng nên chủ quan dựa vào số liệu đo đạc lại của Văn phòng đăng ký đất thị xã Ba Đồn cũ để cấp mới sổ hồng, (Số liệu đo đạc có trừ đi một phần diện tích hành lang an toàn giao thông), vì vậy dẫn đến có sự chênh lệch về diện tích như nêu ở trên.

- Đối với nội dung (3), diện tích thửa đất tại Tổ dân phố Hữu Nghị, thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, GCNQSDĐ DE 590858 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/7/2022 là 189,4m². Việc kê khai không đúng diện tích là do sơ suất trong quá trình kê khai tài sản đã đánh máy nhầm số nhưng chủ quan không dò kỹ lại.

Quá trình làm việc ông Nguyễn Trường Sinh đã nhận ra các sai sót và nghiêm túc rút kinh nghiệm để sửa chữa, khắc phục việc kê khai TSTN những năm sau. Tuy nhiên cần phải xem xét rút kinh nghiệm đối với ông Nguyễn Trường Sinh.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Sở Xây dựng đã tổ chức thực hiện, hướng dẫn các cá nhân kê khai TSTN lần đầu, hàng năm cơ bản thực hiện theo đúng quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Các cá nhân được xác minh TSTN năm 2026 (10 cá nhân) cơ bản đã thực hiện việc kê khai TSTN lần đầu, hàng năm theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP. Người được xác minh đã phối hợp giải trình đầy đủ theo đề nghị của Tổ xác minh.

2. Tồn tại, hạn chế

Các cá nhân được xác minh chưa thực sự dành thời gian nghiên cứu việc kê khai TSTN dẫn đến kê khai nhiều nội dung còn thiếu, thông tin chưa đầy đủ; giải trình sự biến động tăng, giảm TSTN còn chung chung, chưa hợp lý; cụ thể: kê khai thiếu thông tin về tài sản của bản thân, của vợ, chồng; ghi chưa đúng quy định biểu mẫu kê khai; còn quá tuổi vị thành niên nhưng vẫn còn kê khai; kê khai giá trị tài sản tại thời điểm hình thành mà ghi theo giá ước tính tại thời điểm kê khai; kê chưa đúng tổng thu nhập giữa hai lần kê khai; tự lược bỏ những mục, tiểu mục không phát sinh biến động, không thống nhất thông tin tài sản... Những nội dung trên là thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, cụ thể:

(1) Bà Nguyễn Thị Thuận, Chuyên viên, Kế toán trưởng, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Sở Xây dựng;

(2) Ông Lê Văn Thủy, Phó trưởng phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, Sở Xây dựng, Sở Xây dựng;

(3) Ông Dương Bá Thịnh, Phó Trưởng phòng, Phòng QHKT, Sở Xây dựng;

(4) Ông Võ Văn Tuấn, Trưởng phòng, Phòng QLHĐXD, Sở Xây dựng;

(5) Ông Ngô Đức Thịnh, Phó Giám đốc, Ban QLDA ĐTXD Công trình giao thông, Sở Xây dựng;

(6) Bà Nguyễn Thị Thanh Bình, Phó Trưởng phòng, Phó Phụ trách phòng HC-Kế toán, Ban QLDA ĐTXD Công trình giao thông, Sở Xây dựng;

(7) Ông Võ Trần Thành, Phó Trưởng phòng Điều hành Dự án 1, Ban QLDA ĐTXD Công trình giao thông, Sở Xây dựng;

(8) Ông Nguyễn Phi Hùng, Phó Giám đốc phụ trách, Trung tâm QH và KĐXD phía Nam, Sở Xây dựng;

(9) Ông Nguyễn Hải Hoài, Phó Trưởng phòng Quy hoạch xây dựng, Trung tâm QH và KĐXD phía Nam, Sở Xây dựng;

(10) Ông Nguyễn Trường Sinh, PGĐ phụ trách, Trung tâm DV và QLBXXK phía Bắc, Sở Xây dựng.

Trách nhiệm thuộc về các cá nhân được xác minh nêu trên. Trong quá trình làm việc, các cá nhân được xác minh đã nhận ra các sai sót, cung cấp các hồ sơ, tài liệu minh chứng đầy đủ, nghiêm túc rút kinh nghiệm để sửa chữa, khắc phục kê khai TSTN những năm sau, đảm bảo theo đúng hướng dẫn, quy định.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Về xử lý hành chính:

Lãnh đạo Sở Xây dựng tổ chức rút kinh nghiệm đối với 10 cá nhân được xác minh đã được Tổ xác minh chỉ ra tại mục 2 phần III, cụ thể:

(1) Bà Nguyễn Thị Thuận, Chuyên viên, Kế toán trưởng, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Sở Xây dựng;

(2) Ông Lê Văn Thủy, Phó trưởng phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, Sở Xây dựng, Sở Xây dựng;

(3) Ông Dương Bá Thịnh, Phó Trưởng phòng, Phòng QHKT, Sở Xây dựng;

(4) Ông Võ Văn Tuấn, Trưởng phòng, Phòng QLHĐXD, Sở Xây dựng;

(5) Ông Ngô Đức Thịnh, Phó Giám đốc, Ban QLDA ĐTXD Công trình giao thông, Sở Xây dựng;

(6) Bà Nguyễn Thị Thanh Bình, Phó Trưởng phòng, Phó Phụ trách phòng HC-Kế toán, Ban QLDA ĐTXD Công trình giao thông, Sở Xây dựng;

(7) Ông Võ Trần Thành, Phó Trưởng phòng Điều hành Dự án 1, Ban QLDA ĐTXD Công trình giao thông, Sở Xây dựng;

(8) Ông Nguyễn Phi Hùng, Phó Giám đốc phụ trách, Trung tâm QH và KĐXD phía Nam, Sở Xây dựng;

(9) Ông Nguyễn Hải Hoài, Phó Trưởng phòng Quy hoạch xây dựng, Trung tâm QH và KĐXD phía Nam, Sở Xây dựng;

(10) Ông Nguyễn Trường Sinh, PGĐ phụ trách, Trung tâm DV và QLBXXK phía Bắc, Sở Xây dựng.

2. Đề nghị Sở Xây dựng

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Luật số 132/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về kiểm soát TSTN của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và các văn bản có liên quan để nâng cao nhận thức cho CBCC,VC nhằm thực hiện việc kê khai TSTN đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn việc kê khai TSTN kịp thời, đảm bảo thời gian quy định, chỉ đạo bộ phận tiếp nhận bản kê khai TSTN của đơn vị có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, hướng dẫn người có nghĩa vụ kê khai thực hiện kê khai TSTN đảm bảo đầy đủ nội dung, giải trình rõ nguồn gốc, sự biến động của tài sản tăng thêm (nếu có) theo đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định hướng dẫn.

Trên đây là Kết luận xác minh tài sản thu nhập đối với các cá nhân thuộc Sở Xây dựng; Đề nghị Giám đốc Sở Xây dựng và các đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc Sở Xây dựng thực hiện nghiêm túc Kết luận này./. *phuong*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Xây dựng (để th/h);
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Các cá nhân được xác minh;
- Trang TTĐT Thanh tra tỉnh (công khai);
- Lưu: VT, TXM, Phòng NV1.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Hoài Nam